

Số: 2882 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo có chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13281/TTr-STC ngày 18 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa **08** thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính triển khai, thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính nêu tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này; báo cáo kết quả thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- TT PVHCC TP;
- Lưu: VT, (KSTT/Hn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC

**Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không
thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) (Mã số
TTHC: 1.009664)**

a) Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 10 ngày thành 08 ngày (tương đương 06 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm gia tăng cơ hội tham gia thị trường, giảm chi phí phải tuân thủ và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 20%.

**2. Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ
phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực
hiện) (Mã số TTHC: 1.009729)**

a) Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày thành 08 ngày (tương đương 06 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm gia tăng cơ hội tham gia thị trường, giảm chi phí phải tuân thủ và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định tại Điều 26 Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ); Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày

26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư và khoản 26 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 46,67%.

3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện) (Mã số TTHC: 1.009647)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP¹ hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc thành 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 07 ngày làm việc thành 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc thành 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Lý do: Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm gia tăng cơ hội tham gia thị trường, giảm chi phí phải tuân thủ và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại Điều 41 Luật Đầu tư; Điều 47 và khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và khoản 16 Điều 1

¹ sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

c) Lợi ích đơn giản hóa

* Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 33,33%.

* Trường hợp nội dung điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại điểm 1b Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp: Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 42,86%.

* Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 40%.

4. Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã số TTHC: 1.009665)

a) Nội dung đơn giản hóa

Trường hợp cấp lại: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc thành 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm gia tăng cơ hội tham gia thị trường, giảm chi phí phải tuân thủ và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định tại Điều 41 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 40%.

5. Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Mã số TTHC: 1.009731)

a) Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày (tương đương 10 ngày làm việc) thành 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm gia tăng cơ hội tham gia thị trường, giảm chi phí phải tuân thủ và góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định tại Điều 49 Luật Đầu tư.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Tỷ lệ cắt giảm thời gian: 30%.

6. Thủ tục chấm dứt văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Mã số TTHC: 1.009736)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung quy định thời gian giải quyết của Sở Tài chính từ không quy định thời gian thành 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi

Bổ sung quy định thời gian giải quyết tại Luật Đầu tư và các Nghị định.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Bảo đảm tính minh bạch, công khai của TTHC, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục.

7. Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã số TTHC: 1.009662)

a) Nội dung đơn giản hóa

Đối với dự án đầu tư không thuộc quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư (*dự án đầu tư thuộc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh*): bổ sung quy định cụ thể về thời gian giải quyết của Sở Tài chính từ không quy định thời gian thành 05 ngày làm việc.

Lý do:

Điều 48 Luật Đầu tư, Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP chưa quy định cụ thể thời gian giải quyết của cơ quan đăng ký đầu tư, số lượng bộ hồ sơ TTHC và kết quả giải quyết TTHC. Do đó, cần thiết bổ sung quy định nhằm bảo đảm tính minh bạch, công khai của TTHC, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư, Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Bảo đảm tính minh bạch, công khai của TTHC, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục.

8. Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã số: 1.009661)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung quy định cụ thể về thời gian giải quyết của Sở Tài chính, cụ thể:

- Đối với dự án đầu tư do Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ (chỉ áp dụng).

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Lý do:

Điều 56 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP chưa quy định cụ thể thời gian giải quyết của cơ quan đăng ký đầu tư, số lượng hồ sơ phải nộp và kết quả giải quyết TTHC. Do đó, cần thiết bổ sung quy định nhằm bảo đảm tính minh bạch, công khai của TTHC, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định tại Điều 56 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

c) Lợi ích đơn giản hóa

Bảo đảm tính minh bạch, công khai của TTHC, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục.